

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 02/2018/QĐDS-ST

Ngày: 12/3/2018

V/v tuyên bố một người mất tích

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh- Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 08/2017/TLST-VDS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2018/QĐST-VDS ngày 05 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn 2, xã B, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D, sinh năm 1979.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà Trần Thị M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn D, sinh năm 1979, nơi cư trú cuối cùng: Thôn 5, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Đây là việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về trình tự thủ tục: Quá trình tố tụng Tòa án đã xác minh, thông báo tìm kiếm đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn D nhưng đến nay đã hơn 04 tháng vẫn chưa có tin tức gì, xét thấy việc Tòa án mở phiên họp xét

đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích là đúng theo quy định tại Điều 388 BLTTDS.

[3] Về nội dung yêu cầu và căn cứ pháp lý:

[3.1] Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích, bản tự khai và tại phiên họp bà Trần Thị M trình bày:

Bà Trần Thị M và ông Trần Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/12/2006 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống tại thôn 5, xã E, huyện C ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, bản thân ông D không lo tu chí làm ăn, thiếu trách nhiệm với gia đình. Năm 2010 bà M chuyển về nhà bố mẹ đẻ sống, ông bà cũng ly thân từ đó đến nay. Năm 2012, ông D đi khỏi địa phương, không biết đi đâu làm gì, bà M và gia đình bên chồng đã tìm kiếm ông D nhiều năm nhưng đều không có tin tức. Do vậy bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Văn D mất tích.

Trong thời gian chung sống ông bà có 02 con chung tên Trần Thị Tr, sinh ngày 15/5/2010 hiện đang ở với bà M và Trần Hoài B sinh ngày 08/01/2008 hiện đang ở với ông D (vì khi ly thân mỗi người nuôi 01 con chung).

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết.

[3.2] Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số: 04/2017/QĐ-TA ngày 20/10/2017. Theo đó, Báo C đã tiến hành việc đăng tin tìm kiếm ông D trên 03 số báo liên tiếp: số 87 (1522) ngày 01/11/2017, số 88 (1523) ngày 03/11/2017 và số 89 (1524) ngày 08/11/2017; Đài tiếng nói V thông tin tìm kiếm người vắng mặt 03 lần vào các ngày: 09, 10, 11/11/2017. Đến ngày 01/3/2018, thời hạn thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đã hết nhưng ông D vẫn không quay về, không có tin tức gì.

[3.3] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin phát biểu: Quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp Thẩm phán, Thư ký và đương sự đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của BLTTDS. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin áp dụng các điều 369, 370, khoản 1 Điều 387 và khoản 1, khoản 2 Điều 388 BLTTDS; Điều 68 BLDS 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị M, tuyên bố ông Trần Văn D mất tích.

[3.4] Xét, theo trình bày của bà Trần Thị M về việc chồng bà là ông Trần Văn D đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay không rõ tin tức gì. Tuy nhiên qua quá trình xác minh tại chính quyền địa phương xã E xác định: Ông Trần Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã E nhưng đã bỏ đi từ năm 2014 không biết đi đâu làm gì, từ năm 2014 đến nay ông D không trở về. Xét thấy thời gian biệt tích của ông D được tính từ năm 2014 đến nay cũng đã hơn 03 năm. Sau khi Tòa án có thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có tin gì về ông D hiện nay ở đâu, còn sống hay đã chết.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 67, Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015: chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà M đối với ông D.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm người bị tuyên bố mất tích trên các phương tiện thông tin đại chúng tổng cộng là 2.850.000 đồng người yêu cầu phải chịu chi phí này, được khấu trừ trong khoản tiền tạm ứng đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; các điều 67, 149, 387, 388, 389 BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 68 BLDS năm 2015.

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Trần Thị M: Tuyên bố ông Trần Văn D mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Trần Thị M phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0000135 ngày 28/9/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Về chi phí đăng tin tìm kiếm: Bà Trần Thị M phải chịu 2.850.000 đồng, được khấu trừ số tiền đã tạm ứng nộp.

Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày được thông báo, niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cư Kuin;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH